TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quyết định giám đốc thẩm
Số: 03/2018/HC-GĐT
Ngày 04-12-2018
V/v: *"Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại về lĩnh vực quản lý đất đai"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Phó Chánh án - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hà.

Các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm gồm có: Ông Nguyễn Anh Tiến, Trần Minh Tuấn, Nguyễn Văn Tiến, Vũ Thanh Liêm, Lê Tự, Nguyễn Thanh Long, Đặng Kim Nhân, Lê Phước Thanh, Phạm Việt Cường,

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vương Thị Lan- Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Phước Thạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm vụ án hành chính về "Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại về lĩnh vực quản lý đất đai", giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Trần Văn C; trú tại: Thôn N, xã H, huyện H1, Bình Định.

2. Người bị kiện:

- Ủy ban nhân dân huyện H1, tỉnh Bình Định;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Cao Thanh Th - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H1, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí C - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H1, tỉnh Bình Định (theo Giấy ủy quyền số 34/GUQ-UBND ngày 17/11/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H1, tỉnh Bình Định)

- Ủy ban nhân dân xã H, huyện H1, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Tấn Th1 - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện H1, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Công S - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện H1, tỉnh Bình Định (theo Giấy ủy quyền số 280/GUQ-UBND ngày 17/11/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện H1, tỉnh Bình Định),

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Ngô Thị T (vợ ông Trần Văn C); trú tại: Thôn N, xã H, huyện H1, Bình Định

- Ông Nguyễn Xuân Q và bà Trương Thị Tr, cùng trú tại: Thôn T1, xã H, huyện H1, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Người khởi kiện Trần Văn C trình bày***:**

Thửa đất số 452 có diện tích 1.151,1m^2, tờ bản đồ số 9 ở thôn N1, xã H, huyện H1, tỉnh Bình Định có nguồn gốc của cụ Trần T2 (chết năm 1976) và cụ Phạm Thị D (chết năm 1978) là ông bà, nội anh Trần Văn C. Toàn bộ thửa đất trên được các cụ chết đi để lại cho ông Trần Văn M1 (là bố đẻ anh C) quản lý, sử dụng. Năm 2002, anh C kết hôn với chị Ngô Thị T, ông Trần Văn M1 cho anh C một phần diện tích đất để làm nhà ở. Năm 2015, ông Trần Văn M1 chết thì anh C là người quản lý sử dụng thửa đất trên. Năm 2017, vợ chồng anh C có đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân xã H xác nhận để anh C làm các thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định, nhưng Ủy ban nhân dân xã H không xác nhận đơn yêu cầu của anh C, với lý do: Thửa đất số 452, tờ bản đồ số 9, diện tích 1.151,1 m^2 do ông C đang quản lý sử dụng nêu trên, đã được Ủy ban nhân dân xã H giao 200 m^2 đất cho hộ ông Nguyễn Xuân Q, bà Trương Thị Tr theo Quyết định số 453QĐ/UB ngày 02/4/1994 của Ủy ban nhân dân huyện H1, tỉnh Bình Định (thuộc thửa đất số 50B, tờ bản đồ số 07, diện tích 200 m^2 thôn N1, xã H huyện H1, tỉnh Bình Định). Do đó, UBND xã H không xác nhận diện tích đất ông C yêu cầu làm thủ tục, mà yêu cầu ông C phải giao phần diện tích đất 200 m^2 cho vợ chồng ông Q, bà Tr. Không nhất trí nội dung giải quyết. Ngày 14/4/2017, anh C khiếu nại hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân xã H về việc không giải quyết đơn yêu cầu nói trên. Ngày 07/6/2017, Ủy ban nhân dân xã H hòa giải nhưng không thành.

Do đó, anh Trần Văn C khởi kiện ra Tòa án yêu cầu hủy Quyết định giao đất số 453QĐ/UB ngày 02/4/1994 của Ủy ban nhân dân huyện H1, tỉnh Bình Định về việc giao 200m^2 đất, thửa số 50b, tờ bản đồ 07 ở xã H, huyện H1, tỉnh Bình Định cho ông Nguyễn Xuân Q và vợ bà Trương Thị Tr là sai, vì diện tích đất này là do anh C đang quản lý, sử dụng; buộc Ủy ban nhân dân xã H thực hiện việc lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 452, tờ bản đồ số 9, diện tích 1.151,1 m^2 cho vợ chồng anh C theo đúng quy định của pháp luật đất đai.

Người bị kiện - đại diện Ủy ban nhân dân huyện H1 trình bày:

Qua kiểm tra hồ sơ địa chính được lưu trữ tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Định - Chi nhánh huyện H1; theo hồ sơ địa chính năm 1984, thửa đất số 50, tờ bản đồ số 7, diện tích 7.578m^2, loại đất màu, do Hợp tác xã Nông nghiệp H quản lý, sử dụng (theo sổ Mục kê ruộng đất).

Ngày 06/02/1993, hộ gia đình ông Trần Xuân Q có đơn xin đất cất nhà tại một phần thửa đất số 50, tờ bản đồ số 07, diện tích 200m^2 để xây dựng nhà ở. Ngày 20/6/1993, Ban nhân dân thôn N1 đồng ý, xác nhận ông Q là thương binh, xã viên nông nghiệp đã có vợ con, hộ riêng nhưng chưa có đất xây dựng nhà ở, vị trí hộ ông Q xin đất cất nhà ở thuộc quy hoạch khu dân cư và được Ủy ban nhân dân xã H đồng ý xác nhận đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết ngày 25/10/1993. Ngày 02/4/1994, Ủy ban nhân dân huyện H1 ban hành Quyết định số 453-QĐ/UB về việc giao đất xây dựng cơ bản cho hộ ông Nguyễn Xuân Q , bà Trương Thị Tr tại thửa đất số 50B (tách ra từ thửa 50), tờ bản đồ số 07 (Bản đồ giải thửa tỷ lệ 1/2000 thuộc bản đồ chỉnh lý năm 1993), diện tích 200m^2 dùng để xây dựng nhà ở; giới cận thửa đất: Đông giáp thửa đất số 50, Tây giáp thửa đất số 45, Nam giáp thửa đất số 50 và Bắc giáp thửa đất số 50C. Ngày 02/4/1994, Phòng Địa chính nhà đất (nay là Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện H1) phối hợp cùng Ủy ban nhân dân xã H tiến hành giao đất ngoài thực địa cho vợ chồng ông Nguyễn Xuân Q, bà Trương Thị Tr.

Sau khi được giao đất, vợ chồng ông Q, bà Tr tiến hành xây dựng nhà ở thì ông Trần M1 (bố đẻ ông C) đến tranh chấp đất với ông Q nên ông Q không xây dựng được nhà ở. Ngày 31/5/2009, ông Trần Văn C xây dựng nhà ở trên thửa đất đã được giao cho vợ chồng ông Q nêu trên, Ủy ban nhân dân xã H đã tiến hành lập biên bản đình chi Ngày 31/8/2009, Ủy ban nhân dân xã H lập Biên bản vi phạm hành chính về pháp luật đất đai đối với ông Trần Văn C. Ngày 25/9/2009, Ủy ban nhân dân xã H lập Biên bản đình chỉ xây dựng nhà trái phép vi phạm lần hai đối với ông C, nhưng ông C không chấp hành. Do đó, Uỷ ban nhân dân huyện H1 yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn C theo quy định của pháp luật.

Người bị kiện - đại diện Ủy ban nhân dân xã H trình bày:

Thửa đất số 452, tờ bản đồ số 9 (VN2000) tọa lạc tại thôn N1, xã H, huyện H1, tỉnh Bình Định có nguồn gốc là thửa đất số 11, diện tích 09 sào 03 thước của vợ chồng cụ Trần T2, cụ Phạm Thị D để lại. Sau năm 1975, ông Trần Văn M1 là con cụ Trần T2 (cha ông Trần Văn C) là người quản lý, sử dụng. Năm 1990, Uỷ ban nhân dân xã H mở tuyến đường liên thôn đi qua một phần diện tích thửa đất nói trên mà hiện nay anh C đang quản lý. Còn thửa đất số 50, tờ bản đồ số 7, diện tích 7.418m^2, loại đất màu do Hợp tác xã Nông nghiệp H quản lý thể hiện tại sổ mục kê và bản đồ địa chính năm 1991 (qua các thời kỳ đo đạc chỉnh lý có tách, nhập thửa). Năm 1993, Ủy ban nhân dân xã H quy hoạch khu dân cư tại thửa đất số 50, tờ bản đồ số 07 này (phê duyệt tại Quyết định số 1949/QĐ-UB ngày 12/6/1993 của Ủy

ban nhân dân tỉnh Bình Định). Năm 1994, Ủy ban nhân dân huyện H1 đã tiến hành giao đất ở cho nhiều hộ trên thửa đất 50 này trong đó có hộ gia đình ông Nguyễn Xuân Q, bà Trương Thị Tr. Sau đó xảy ra tranh chấp đất giữa ông Trần Văn M1, ông Trần Văn C và ông Nguyễn Xuân Q, bà Trương Thị Tr

Ủy ban nhân dân xã H đã tiến hành hòa giải để giải quyết tranh chấp đất giữa ông Trần Văn M1, anh Trần Văn C và ông Nguyễn Xuân Q, bà Trương Thị Tr. Theo Biên bản làm việc ngày 25/11/2009 tại Ủy ban nhân dân xã H thì ông M1, anh C và ông Q, bà Tr thống nhất thỏa thuận là trong trường hợp Ủy ban nhân dân xã H chọn vị trí thửa đất khác, bố trí cho ông Q, bà Tr thì ông C sẽ có trách nhiệm thay ông Q nộp tiền thuế theo quy định đối với diện tích đất được cấp và ông Q, bà Tr có trách nhiệm làm thủ tục sang tên đối với thửa đất số 50B, tờ bản đồ số 07, diện tích 200m^2 tọa lạc tại xã H, huyện H1, tỉnh Bình Định cho ông C. Qua thỏa thuận nói trên, Ủy ban nhân dân xã H đã mời anh C, bà Tr đến làm việc ngày 15/3/2017 yêu cầu hai bên thực hiện biên bản làm việc của Ủy ban nhân dân xã H ngày 25/11/2009. Tuy nhiên, bà Tr nhất trí còn ông C không nhất trí và không ký vào biên bản. Ủy ban nhân dân xã H tiếp tục hướng dẫn ông Q lập thủ tục xin giao đất ở cho con ông Q là chị Nguyễn Thị Bích Th2 (Vì thời gian nhận đất quá lâu nên ông Q đã tìm mua đất nơi khác để ở) tại thửa đất số 869, 870, tờ bản đồ số 05, diện tích 157,8m^2 tại phía Đông khu vực tái định cư Bàu Hồ; Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện H1 đã tiến hành thẩm tra hồ sơ, không thống nhất giải quyết hồ sơ vì Ủy ban nhân dân xã không có thẩm quyền hoán đổi đất và đề nghị UBND xã H tổ chức hoà giải nhưng không thành, vì thửa đất số 452, tờ bản đồ số 9 tọa lạc tại thôn N1, xã H, huyện H1, tỉnh Bình Định đang có tranh chấp giữa ông C và vợ chồng ông Q nên việc ông C khởi kiện hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân xã H và buộc UBND xã H thực hiện việc lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất nói trên là không phù hợp với các quy định của pháp luật đất đai. Ngoài nội dung trên, Ủy ban nhân dân xã H không có trình bày hoặc yêu cầu độc lập gì khác.

Tại phiên tòa sơ thẩm vợ chồng ông Trần Văn C và vợ chồng ông Nguyễn Xuân Q thoả thuận được việc giải quyết tranh chấp đối với thửa đất số 50B, tờ bản đồ số 7, diện tích 200 m^2 và ông C xin rút yêu cầu khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2018/HCST ngày 24/01/2018, Toà án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

- Căn cứ vào quy định tại các Điều 30; Điều 32; Điều 116; điểm a khoản 1 Điều 123, điểm h khoản 1 Điều 143, Điều 157; Điều 158; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 193 và Điều 194 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

- Căn cứ vào quy định của Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003; khoản 1 Điều 101 Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

- Căn cứ quy định tại Điều 29 Luật tố tụng hành chính; khoản 1 Điều 32

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.1. Tuyên xử:

1.1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn C về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 453 QĐ/UB ngày 02/4/1994 của ủy ban nhân dân huyện H1, tỉnh Bình Định về việc giao đất xây dựng nhà ở cho ông Nguyễn Xuân Q, bà Trương Thị Tr tại thửa đất số 50B, tờ bản đồ số 07, diện tích 200m^2 tọa lạc tại xã H, huyện H1, tỉnh Bình Định.

1.2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn C.

Ủy ban nhân dân xã H, huyện H1, tỉnh Bình Định và Ủy ban nhân dân huyện H1,tỉnh Bình Định phải thực hiện việc lập hồ sơ và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 452, tờ bản đồ số 9 tọa lạc tại thôn N1, xã H, huyện H1, tỉnh Bình Định cho vợ chồng anh Trần Văn C, chị Ngô Thị T theo đúng quy định của pháp luật đất đai.

*2.Về án phí hành chính sơ thẩm: Anh Trần Văn C phải chịu 300.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)**,** được trừ 300.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 08091 ngày 03/10/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định.*

Ngày 19/7/2018, ông Trần Văn Xuân và bà Trần Thị Sơn là họ hàng của anh Trần Văn C cùng có đơn đề nghị giám đốc thẩm xem xét lại Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2018/HCST ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 99/KNGĐT-VKS-HC ngày 22/8/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm hủy Bản án hành chính sơ thẩm nêu trên để giải quyết lại.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 99/KNGĐT-VKS-HC ngày 22/8/2018 nêu trên của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo báo cáo số 61/UBND-KT ngày 16/8/2017 của Ủy ban nhân dân xã H thì thửa đất số 452, tờ bản đồ 09 (VN2000) tọa lạc tại thôn N1, xã H, huyện H1, tỉnh Bình Định có nguồn gốc là thửa đất số 11, diện tích 09 sào 03 thước của vợ

chồng cụ Trần T2, cụ Phạm Thị D chết đi để lại cho ông Trần Văn M1 (là cha anh Trần Văn C), hiện anh Trần Văn C quản lý, sử dụng và thửa đất số 50B, tờ bản đồ số 07, diện tích 200m^2 tọa lạc tại xã H, huyện H1, tỉnh Bình Định là hai thửa đất hoàn toàn độc lập với nhau, thuộc hai tờ bản đồ khác nhau. Do đó, Quyết định số 453/QĐ/UB ngày 02/4/1994 của Ủy ban nhân dân huyện H1, tỉnh Bình Định về việc giao đất xây dựng nhà ở cho ông Nguyễn Xuân Q, bà Trương Thị Tr tại thửa đất số 50B, tờ bản đồ số 07 không làm phát sinh hay ảnh hưởng quyền lợi của anh C nên anh C không có quyền khởi kiện đối với quyết định số 453/QĐ/UB ngày 02/4/1994.

Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện đề nghị hủy Quyết định số 453/QĐ/UB ngày 02/4/1994 của Ủy ban nhân dân huyện H1, tỉnh Bình Định của ông Trần Văn C là đúng quy định của pháp luật.

[2] Theo Biên bản hòa giải ngày 22/5/2018, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã H giữa ông Trần Văn C, ông Trần Văn Xuân và bà Trần Thị Sơn và tại Biên bản xác minh ngày 17/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thể hiện: Trên diện tích đất 1.151,1m^2, thửa đất số 452, tờ bản đồ 09 (hiện ông C đang có yêu cầu làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm nêu trên) thì hiện nay trên thửa đất này không phải chỉ có vợ chồng anh C và chị T sinh sống mà còn có nhiều hộ gia đình cùng sinh sống, làm nhà ở và trồng cây cối hoa màu trên đó là các hộ gia đình ông Trần Văn Xuân (anh con bác ruột ông C), hộ gia đình bà Trần Thị Sơn (cô ruột ông C). Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm khi giải quyết vụ án đã không điều tra, xác minh làm rõ hiện trạng, vị trí, ranh giới, diện tích thửa đất số 452 có tình trạng thực tế như thế nào? Ông C, bà T quản lý và sử dụng có hợp pháp hay không? Có tranh chấp? mà đã tuyên buộc Ủy ban nhân dân hai cấp phải thực hiện việc lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 1.151,1m^2, thửa số 45, tờ bản đồ 09 cho ông Trần Văn C và bà Ngô Thị T là không có căn cứ.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 272; Điều 274 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 99/KNGĐT-VKS-HC ngày 22/8/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

2. Hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2018/HCST ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định về phần "*Ủy ban nhân dân xã H, huyện H1, tỉnh Bình Định và Ủy ban nhân dân huyện H1, tỉnh Bình Định phải thực hiện việc lập hồ sơ và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 452, tờ bản đồ số 9 tọa lạc tại thôn N1, xã H, huyện H1, tỉnh Bình Định cho vợ chồng anh Trần Văn C, chị Ngô Thị T theo đúng quy định của pháp luật đất đai*". Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định để xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng xét xử giám đốc thẩm ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Đà Nẵng**;**
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Chi cục THADS h.H1;
- Ông Trần Văn C và bà Ngô Thị T (cùng đ/c);
- Ông Tr Văn Q và bà Trương Thị Tr (cùng đ/c);
- UBND xã H;
- UBND huyện H1;
- Lưu HS, PGĐKT1, HCTP, VP.

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
PHÓ CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Ngọc Hà